

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 11/2025/QĐST-TCDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - TCDS ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Số A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Somyot N - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L - Quản lý khu vực Công ty cổ phần S; Địa chỉ: C L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Lê Thái D - Sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên đương sự cùng thống nhất hiện ông Lê Thái D còn nợ Công ty cổ phần S có ngay theo Hợp đồng số 7DM241202001NA22X được ký giữa các bên ngày 16/12/2024 tính đến hết ngày 29/8/2025 là: 49.950.024 đồng, trong đó: nợ gốc là 41.512.761 đồng, nợ lãi trong hạn là 913.280 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.369.920 đồng, phí thuê tài sản: 5.738.936 đồng, phí quản lý hồ sơ là 415.127 và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 30/8/2025 cho đến

khi ông D thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty.

- Về phương án trả nợ:

Hai bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau: Phía Bị đơn ông Lê Thái D sẽ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho công ty vào ngày 30/9/2025 và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi ông D thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty.

- Về xử lý tài sản cầm cố:

Trường hợp ông Lê Thái D không thanh toán số tiền theo hợp đồng thì buộc ông Lê Thái D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh BKS: 73K1-265.73. Loại xe: HONDA SH 125I; Màu: đen; Số khung: RLHJF9506NY301431; Số máy: JF95E0204260 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Q - Tuyên Hóa 1 - Công ty CP S Có Ngay số 7DM241202001NA22X ngày 16/12/2024.

- Về án phí Hoà giải thành

Các bên đương sự thống nhất Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.248.751 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Công ty S tiền có ngay được nhận lại 1.563.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000425 ngày 30/7/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình